

# DI SẢN VĂN HÓA

## DI CHỈ KHẢO CỔ HANG CON MOONG

### - Hành trình đến di sản văn hóa thế giới

VIÊN NGỌC LƯU\*

**C**on Moong theo tiếng địa phương, có nghĩa là con thú, ở gần bản Mọ, xã Thành Yên, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, nằm trong khu vực Vườn Quốc gia Cúc Phương. Quanh khu vực Con Moong, cũng thuộc Vườn Quốc gia Cúc Phương, còn có hang Đẳng (tức động Người Xưa) - một di chỉ khảo cổ học thuộc thời đại đồ đá mới, nằm cách Con Moong khoảng 10km về phía Đông Bắc và mái đá Mộc Long, cách Con Moong khoảng 8km về phía Đông.

Hang Con Moong nằm trong dãy núi đá vôi chạy từ Lai Châu xuống Ninh Bình, Thanh Hóa. Các thung lũng gần hang còn giữ được thảm thực vật nguyên sinh, địa hình tương đối bằng phẳng. Trước cửa hang, dưới chân núi là một thung lũng rộng lớn, quanh năm cây cối xanh tốt, có suối chảy quanh không bao giờ cạn.

Hang Con Moong nằm ở độ cao khoảng 40m tính từ chân núi. Đường lên hang quanh co, nhưng nhìn chung là khá thuận lợi. Nền hang dáng hình bán nguyệt, rộng khoảng 300m<sup>2</sup>. Hang có 2 cửa thông nhau: Một cửa quay hướng Tây Nam (cửa chính) vòm cửa cao hơn 20m, rộng khoảng 15m, rất thoáng đãng. Cửa hướng Đông Nam có kích thước hẹp hơn. Người nguyên thủy ở Con Moong chọn cửa hướng Tây Nam làm chỗ cư trú chính, với diện

tích gần 100m<sup>2</sup>. Đây là nơi tránh được mọi điều kiện thời tiết khắc nghiệt của thiên nhiên như mưa, bão, gió mùa Đông Bắc.

Mùa hè ở hang Con Moong rất mát mẻ, do cửa hướng Đông Nam đón gió nồm Nam thổi tới, thông sang cửa kia. Mùa Đông, ở trong hang rất ấm áp bởi tránh được những luồng gió mùa Đông Bắc.

Môi trường sinh thái chung quanh khu vực hang Con Moong - khu Vườn Quốc gia Cúc Phương, rất lý tưởng để người nguyên thủy có thể sinh sống lâu dài.

Theo số liệu thống kê của những năm đầu thập kỷ 80 thế kỷ XX, tại Vườn Quốc gia Cúc Phương, quần thể động, thực vật rất phong phú và đa dạng. Riêng động vật có xương sống đã tính được 64 loài thú, 137 loài chim, 33 loài bò sát. Về thực vật, có 134 họ thực vật (chiếm tới 68% số họ thực vật ở Việt Nam), trong đó có tới 1569 loài có giá trị kinh tế, bao gồm 225 loài cây ăn quả, 423 loài cây làm thuốc, 400 loài cây lấy gỗ, 137 loài cây cho bột...

Trong môi trường sống vô cùng phong phú, đa dạng ấy, người nguyên thủy chọn hang Con Moong làm nơi cư trú lâu dài suốt từ hậu kỳ thời đại đồ Đá cũ sang đầu hậu kỳ thời đại đồ đá

mới, là điều hiển nhiên và dễ hiểu.

### 1 - Nơi cư trú của cư dân văn hoá Sơn Vi (thuộc hậu kỳ thời đại đồ đá cũ)

Tại hang Con Moong, trong lần khai quật năm 1976, với độ dày của tầng văn hoá là 3,5m, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được vết tích cư trú của người nguyên thủy từ thời văn hoá Sơn Vi (hậu kỳ thời đại đồ đá cũ) đến văn hoá Hoà Bình - Bắc Sơn (thời đại đồ đá mới) kéo dài 4 - 5.000 năm liên tục, không hề bị gián đoạn. Trong lớp văn hoá Sơn Vi ở Con Moong có độ dày 1,7m, niên đại sớm nhất được xác định bằng phương pháp Cacbon phóng xạ  $C^{14}$  là cách ngày nay khoảng 12.000 năm. Với diện tích 50m<sup>2</sup> của hố khai quật, các nhà khảo cổ đã thu được khá nhiều hiện vật. Bên cạnh bộ công cụ được chế tác từ những hòn đá cuội như công cụ có rìa lưỡi 1 đầu, công cụ 1/4 viên cuội, công cụ hình múi cam, đa số được ghè đẽo một mặt; một số mảnh tước, phiến tước và công cụ bằng xương thú, là 35m<sup>3</sup> vỏ nhuyễn thể (chủ yếu là ốc núi, ốc suối và vỏ trai). Đặc biệt, đối sánh với với di chỉ cùng thời khác, nhiều vỏ ốc ở Con Moong bị đốt cháy thành vôi, bị đập vỡ ở bên cạnh những dấu vết bếp lửa. Điều này chứng tỏ người Sơn Vi ở Con Moong đã biết cách chế biến ốc thành những món ăn chín, có thể luộc, nướng, chứ không phải hoàn toàn ăn sống.

Cũng trong lớp văn hoá Sơn Vi ở Con Moong, người ta đã thu được nhiều xương, răng động vật, cho thấy cư dân văn hoá Sơn Vi ở đây đã săn bắt được những loài động vật có tầm vóc lớn như voi hương, lửng, tê giác, lợn rừng, hươu, nai, hoẵng... (số lượng chiếm tới 84,3% tổng số xương, răng thu được); rồi loài có tầm vóc nhỏ như trĩ, hoặc các loài sống ở sông suối như ba ba, rùa vàng... Điều đó cho thấy, người Sơn Vi ở Con Moong đã đạt trình độ săn bắt phát triển hơn hẳn người nguyên thủy thuộc văn hoá Núi Đọ: Ngoài việc tổ chức săn tập thể để bắt những con thú lớn, người ta đã bắt đầu phát triển kỹ thuật săn bắn. Họ dùng lao, bẫy (các mũi nhọn bằng đá, xương) để săn những con thú nhỏ có tốc độ nhanh.

Trong lớp văn hoá Sơn Vi ở Con Moong, các nhà khảo cổ cũng đã thu được nhiều mùn thực vật và hạt trám lẫn trong khối vỏ ốc dày đặc. Bên cạnh đó là những chày nghiền, bàn nghiền - những công cụ chuyên dùng trong khâu chế

biến thức ăn thực vật - dùng để nghiền củ, quả... Chúng tỏ cư dân nguyên thủy ở Con Moong cũng đã chú trọng hái lượm các nguồn thực vật để cải thiện bữa ăn.

Ở độ sâu 3,5m (sát tầng sinh thổ) - thuộc văn hoá Sơn Vi, đã phát hiện được 3 mộ táng (trong đó có 2 mộ song táng gồm 1 người lớn và một trẻ em). Trong 3 mộ có 5 cá thể gồm 1 nam, 1 nữ (khoảng 50 - 60 tuổi), 2 trẻ em và 1 không xác định được giới tính. Tất cả được chôn theo tư thế nằm nghiêng, bố gối.

### 2 - Về văn hoá Hoà Bình

Tại hang Con Moong, tiếp sau lớp văn hoá Sơn Vi (tức lớp văn hoá 1 - lớp sâu nhất) thì lớp văn hoá thứ 2 (lớp giữa), là văn hoá Hoà Bình, có niên đại  $C^{14}$  cách ngày nay khoảng 10.000 năm. Lớp văn hoá Hoà Bình ở Con Moong cũng như lớp dưới (văn hoá Sơn Vi) chứa đựng nhiều vỏ nhuyễn thể, công cụ bằng đá, mộ táng lẫn trong lớp đất màu nâu (vỏ nhuyễn thể chiếm tới 80m<sup>3</sup>).

Qua di vật trong lớp văn hoá Hoà Bình ở Con Moong cho thấy, người nguyên thủy ở đây, đã mở rộng đối tượng săn bắt: Bằng chứng là về chủng loại xương các loài động vật nhiều hơn hẳn thời kỳ văn hoá Sơn Vi. Ngoài những loài đã gặp trước đó, người ta đã tìm thấy di cốt thuộc bộ linh trưởng như khỉ; bộ gặm nhấm như sóc, chuột; bộ ăn thịt; bộ guốc chẵn (sơn dương),... và đặc biệt là 2 đoạn xương cẳng chó - mà theo một số nhà nghiên cứu, có khả năng đây là giống chó đã được thuần dưỡng.

Nguồn thực vật mà người Hoà Bình ở Con Moong hái lượm để sử dụng cũng phong phú hơn. Bên cạnh số lượng chày nghiền, bàn nghiền vượt trội hẳn so với giai đoạn trước đó, các nhà khảo cổ học đã thu được nhiều mẫu vết tích thực vật. Cụ thể qua phương pháp phân tích bào tử phấn hoa, đã tìm thấy trong lớp văn hoá Hoà Bình ở Con Moong dấu tích của các loài cây thân củ và thân gỗ, gồm các giống họ rau muống, họ sồi dẻ, họ đậu, họ cà phê, họ xoan; có cả những hạt trám, hạt chè và nhiều mảnh hạt không phân loại được, đã bị cháy thành than. Đây là những bằng chứng cho thấy, đương thời (ở di chỉ này) kinh tế hái lượm ngày càng có xu hướng phát triển, đóng vai trò quan trọng.

So với cư dân văn hoá Sơn Vi, chủ nhân văn hoá Hoà Bình ở Con Moong có nhiều tìm tòi,

sáng tạo trong quá trình chế tác công cụ cuội, đã đạt đến trình độ kỹ thuật cao hơn nhiều. Họ đã chế tác được loại công cụ phổ biến, mang tính đặc trưng của văn hoá Hoà Bình là loại công cụ có hình bầu dục hay hình hạnh nhân. Họ đã ghè khắp chu vi hòn cuội, phần lưỡi công cụ được tập trung ghè tỉa. Các mảnh tước cũng được gia công tu chỉnh bằng phương pháp ghè tỉa trên rìa cạnh để tạo lưỡi. Chính vì vậy, các công cụ đá của cư dân thuộc văn hoá Hoà Bình ở đây có độ sắc bén hơn hẳn.

Người Hoà Bình ở Con Moong cũng đã dùng xương thú để chế tác nên những con "dao" cắt có lưỡi vát, đốc thuôn và mũi nhọn (có thể thay cho chiếc kim khâu vá hoặc gắn vào cây gậy đâm thú, như cái lao). Điều tiến bộ vượt bậc so với tổ tiên họ là công cụ xương đã được mài nhẵn ở phần đầu.

### 3 - Văn hoá Bắc Sơn ở Con Moong

Nằm ở lớp văn hoá trên cùng, từ độ sâu 0,2m đến 1,2m, có niên đại cách ngày nay khoảng 7.000 năm.

Những di vật còn lại cho thấy người Bắc Sơn ở Con Moong vẫn sống dựa vào nền kinh tế hái lượm và săn bắn. Với chiều dày 1m của lớp văn hoá, các nhà khảo cổ đã thu được khoảng 60m<sup>3</sup> vỏ nhuyễn thể. Kết quả khai quật cũng cho thấy khối lượng di cốt động vật trong lớp văn hoá này đã giảm so với giai đoạn văn hoá Hoà Bình, nhưng số loài săn bắn được lại tăng lên, mở rộng hơn, chủ yếu là các loài thú nhỏ, chạy nhanh.

Đáng lưu ý là, trong lớp văn hoá Bắc Sơn ở Con Moong, số lượng chày nghiền, bàn nghiền đã tăng đáng kể. Điều đó cho thấy nguồn thức ăn thực vật ngày càng chiếm ưu thế, đóng vai trò quan trọng trong đời sống của cư dân. Nhưng quan trọng hơn cả, cư dân thời này đã có một bước tiến vượt bậc trong kỹ thuật chế tác đến đỉnh cao các công cụ cuội bằng cách mài lưỡi. Các nhà khảo cổ đã thu được khá nhiều rìu mài lưỡi trong lớp văn hoá này, chiếm tới 50% trong tổng số công cụ chert. Tuy vậy, vết mài còn hẹp - chỉ ở rìa lưỡi. Đây là kết quả trí tuệ của cả hàng ngàn năm lao động sáng tạo của người nguyên thủy ở Việt Nam nói chung, Thanh Hoá nói riêng.

Nhưng phát minh quan trọng nhất của cư dân thời này ở đây là đồ gốm. Đây là mảnh những đồ gốm thô nặn bằng tay, hình dáng

không đều... được làm từ đất sét pha nhiều cát hạt to, bã thực vật (có tác dụng chống nứt khi nung), miệng loe, đáy tròn, độ nung thấp, hoa văn khắc vạch đơn giản. Các đồ gốm thế này là minh chứng rõ ràng và tin cậy nhất cho thấy một nền kinh tế sản xuất nông nghiệp đã ra đời và bắt đầu phát triển từ văn hoá Hoà Bình - Bắc Sơn. Để rồi sau đó, cư dân này cũng như các nơi khác ở Thanh Hoá: Hang Lộc Thịnh (Ngọc Lặc), hang Điền Hạ, Mái Đá Điều (Bá Thước), mái đá Làng Bon (Cẩm Thủy),... ở miền núi phía Tây Thanh Hoá tràn xuống chiếm lĩnh vùng đồng bằng trước núi, tạo nên nền văn hoá Đa Bút.

Như vậy là tại hang Con Moong, người nguyên thủy ở Thanh Hoá đã quần cư liên tục từ thời đại đồ đá cũ đến hậu kỳ thời đại đồ đá mới, qua 3 nền văn hoá thời đại đá tiêu biểu ở Việt Nam, kéo dài trong khoảng 5.000 năm, mà chưa nơi nào phát hiện được. Đối với ngành khảo cổ học thế giới thì phát hiện này cũng rất hiếm hoi và quý giá, di chỉ này đã đóng góp rất lớn về ý nghĩa khoa học cho công tác nghiên cứu lịch sử Việt Nam nói chung.

Đánh giá cao ý nghĩa khoa học và tầm quan trọng, giá trị lịch sử của di chỉ khảo cổ học Con Moong, ngày 12/01/2006 Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn số 197/VPCP thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ đồng ý với ý kiến của Bộ Văn hoá - Thông tin về việc đưa di chỉ này vào danh sách các di tích danh lam thắng cảnh tiêu biểu của Việt Nam trong danh mục dự kiến đăng ký di sản văn hoá và thiên nhiên thế giới. Đồng thời, ngày 15/3/2006 Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin đã có công văn số 801/BVHTT - DSVH chỉ đạo địa phương triển khai kế hoạch lập hồ sơ đệ trình UNESCO. Hành trình đi đến được công nhận là di sản văn hoá thế giới của di chỉ khảo cổ học hang Con Moong còn nhiều khó khăn. Song song với việc hoàn thiện bộ hồ sơ khoa học, tỉnh Thanh Hoá cần có những biện pháp, huy động lực lượng đồng bộ của các ngành liên quan để trước mắt, tập trung giải quyết vấn đề giao thông và qui hoạch cơ sở hạ tầng vùng di sản, nhanh chóng đón khách tham quan, nghiên cứu cả trong nước và quốc tế./